

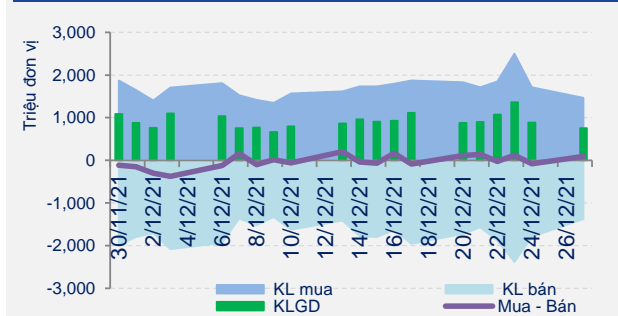
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/12/2021

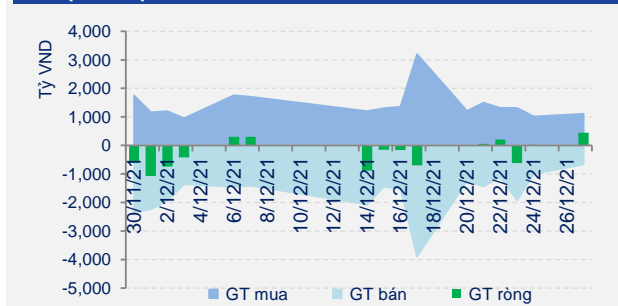
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,488.88	449.41
% Thay đổi	↑ 0.80%	↑ 0.85%
KLGD (CP)	751,951,768	93,536,632
GTGD (tỷ đồng)	22,075.00	2,682.84
Tổng cung (CP)	1,374,282,400	132,346,800
Tổng cầu (CP)	1,463,843,800	121,488,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,862,800	5,245,356
KL mua (CP)	28,981,800	307,600
GT mua (tỷ đồng)	1,108.82	8.16
GT bán (tỷ đồng)	663.67	316.28
GT ròng (tỷ đồng)	445.15	(308.12)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.66%	24.0	3.7	1.2%
Công nghiệp	↑ 1.07%	24.0	3.1	16.3%
Dầu khí	↑ 1.89%	19.0	2.0	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.79%	-	10.4	3.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.38%	17.5	2.8	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.27%	23.5	4.2	17.7%
Ngân hàng	↑ 1.09%	11.4	2.3	11.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.58%	11.3	2.7	11.9%
Tài chính	↑ 0.99%	21.1	3.6	32.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.07%	16.6	2.6	3.5%
VN - Index	↑ 0.80%	17.3	3.2	
HNX - Index	↑ 0.85%	24.8	4.9	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm khá tốt trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản tiếp tục dưới mức trung bình. Cụ thể, VN-Index tăng 11,85 điểm (+0,8%) lên 1.488,88 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 279 mã tăng, 50 mã tham chiếu, 202 mã giảm. HNX-Index tăng 3,8 điểm (+0,85%) lên 449,41 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là trung tính với 119 mã tăng, 49 mã tham chiếu, 124 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên cuối tuần trước và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 799 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 22.664 tỷ đồng. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay và kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu ngân hàng là trụ đỡ của thị trường trong phiên hôm nay khi đồng loạt tăng mạnh, thậm chí có mã còn tăng trần, có thể kể đến EIB (+6,9%), ABB (+6,7%), SSB (+6,7%), TPB (+3,8%), PGB (+2,9%), BVB (+1,8%), SGB (+1,7%), VCB (+1,7%), CTG (+1,5%), KLB (+1,3%), VAB (+1,1%), VBB (+1,1%)... Bên cạnh đó, nhiều cổ phiếu lớn thuộc VN30 (+0,52%) cũng bứt phá tốt giúp củng cố đà tăng của thị trường như POW (+7%), KDH (+3,9%), VIC (+2,6%), PLX (+2,1%), PNJ (+1,4%)... Cổ phiếu chứng khoán cũng hòa chung vào xu hướng tăng của thị trường với nhiều mã tăng như SSI (+0,2%), VND (+0,1%), SHS (+0,8%), VIX (+4%), ART (+1,4%), TCI (+4,2%), APS (+9,7%)... Hàng loạt mã bất động sản xây dựng tăng trần như CEO (+10%), TCH (+6,9%), DIG (+7%), LDG (+6,9%), CII (+6,9%), ROS (+6,9%)...

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-Index (+0,8%) tăng khá tốt trong phiên đầu tuần với thanh khoản suy giảm và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy là một bộ phận nhà đầu tư vẫn đang đứng ngoài và quan sát thị trường, khá thận trọng ở vùng giá hiện tại. Thị trường có một nhịp test hỗ trợ ngắn hạn quanh 1.470 điểm (MA20) trong phiên rồi bật lên khá tốt cho thấy là xu hướng tăng của thị trường để hướng tới kháng cự tâm lý 1.500 điểm vẫn chưa có gì thay đổi. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 28/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm. Nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải đã nâng tỷ trọng lên mức cao khi tham gia bắt đáy trong phiên 6/12 có thể canh những nhịp tăng điểm trong tuần này hướng tới ngưỡng tâm lý 1.500 điểm (nếu có) để chốt lời một phần danh mục.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/12/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 1.490,12 điểm. Có thời điểm vào cuối phiên giao dịch sáng, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.469,91 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 11,85 điểm (+0,8%) lên 1.488,88 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 2.500 đồng, VCB tăng 1.300 đồng, SSB tăng 2.750 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 2.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 449,84 điểm. Có thời điểm cuối phiên sáng, chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 443,83 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 3,8 điểm (+0,85%) lên 449,41 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: CEO tăng 5.800 đồng, IDJ tăng 3.900 đồng, L14 tăng 12.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VC3 giảm 2.900 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 439,57 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11 triệu đơn vị. CTG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 113,8 tỷ đồng tương ứng với 3,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KBC với 73,5 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là mã bị bán ròng nhiều nhất với 30 tỷ đồng tương ứng với 172,5 nghìn cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 304,98 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,9 triệu cổ phiếu. CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 307,1 tỷ đồng tương ứng với 5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 45 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PTI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 26 nghìn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm khá tốt trong phiên đầu tuần với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy là lực cầu mua lên là chưa thực sự mạnh và một bộ phận nhà đầu tư vẫn đang đứng ngoài quan sát thị trường.

Theo lý thuyết sóng Elliot áp dụng trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và một khi vẫn được duy trì trên ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% fibonacci retracement sóng điều chỉnh 4) thì nhận định trên không có gì thay đổi.

Với phiên tăng này thì chỉ số VN-Index tiếp tục kết phiên trên vùng hỗ trợ trong khoảng 1.460-1.470 điểm (MA20-50). Điều này giúp cho xu hướng tăng của thị trường không có gì thay đổi và khả năng để thị trường tiến đến kháng cự tâm lý 1.500 điểm trong thời gian tới là có thể xảy ra.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán quay trở lại thì VN-Index có thể sẽ cần test lại vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.460-1.470 điểm (MA20) và xa hơn là ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.450 điểm.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 28/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Việt Nam được vay ưu đãi hơn 221 triệu USD để phục hồi kinh tế sau dịch Covid-19

Hiệp định tín dụng trị giá 221,5 triệu USD để hỗ trợ Việt Nam phục hồi sau đại dịch Covid-19 vừa được Chính phủ và Ngân hàng Thế giới ký kết. Khoản tín dụng sẽ được giải ngân trực tiếp vào ngân sách, với các điều khoản ưu đãi trong thời hạn 30 năm.



## TIN TRONG NƯỚC

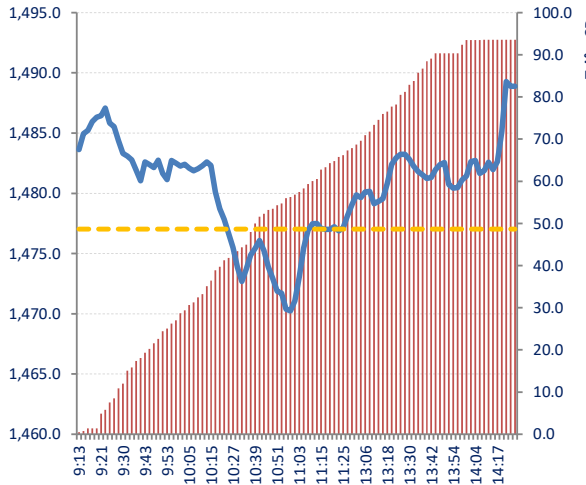
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 60,8 - 61,45 triệu đồng/lượng, giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 19 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 27/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.174 VND/USD, giảm 19 đồng so với cuối tuần qua.

## TIN QUỐC TẾ

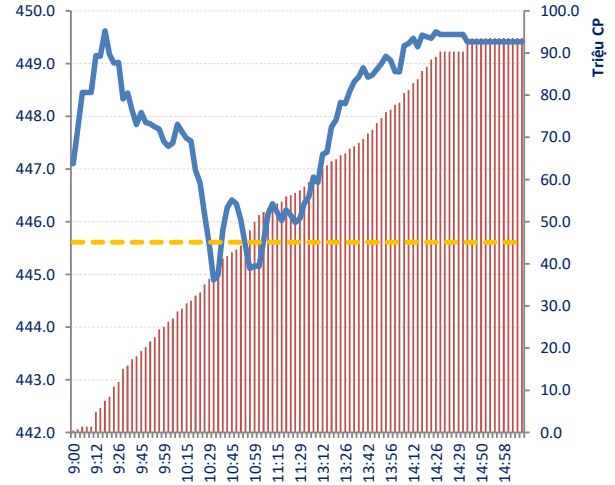
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,65 USD/ounce tương ứng với 0,31% xuống 1.806 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,228 điểm tương ứng 0,24% lên 96,21 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1308 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3398 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 114,69 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,81 USD/thùng tương ứng với 1,1% xuống 72,99 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/12, Dow Jones tăng 196,67 điểm tương đương 0,55% lên 35.950,56 điểm. Nasdaq tăng 131,48 điểm tương đương 0,85% lên 15.653,37 điểm. Nasdaq Composite tăng 29,23 điểm tương đương 0,62% lên 4.725,79 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

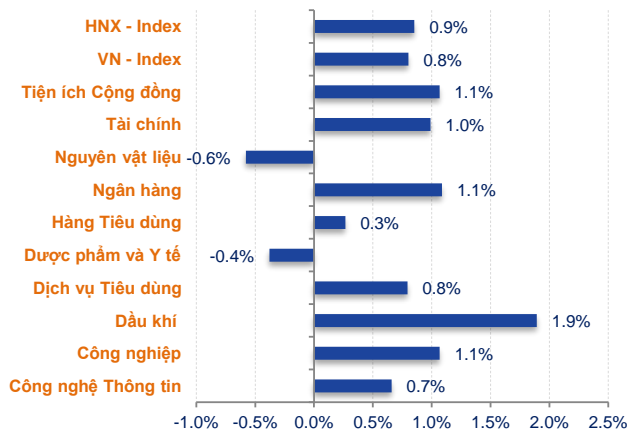
KLGD và VN-Index trong phiên



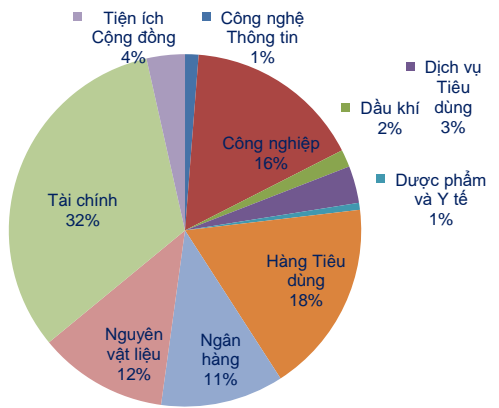
KLGD và HNX-Index trong phiên



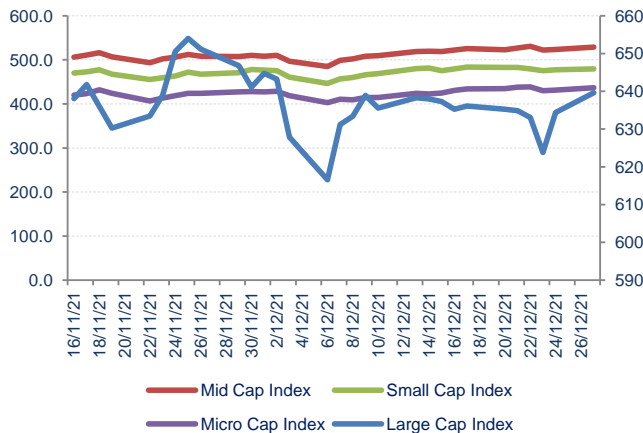
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



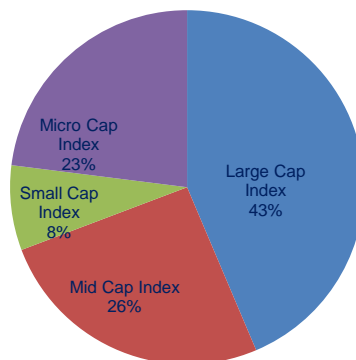
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	3,427,400	DPM	425,500
2	VRE	1,662,200	HPG	315,800
3	KBC	1,231,400	EVE	275,500
4	KDH	1,160,500	FRT	177,600
5	AAA	643,700	MSN	172,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBG	39,200	CEO	5,020,300
2	PVG	30,000	TIG	45,000
3	PTI	26,000	OCH	28,400
4	ART	25,000	HPM	18,300
5	SD9	25,000	SHS	15,300

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HNG	12.55	13.40	↑ 6.77%	37,624,400
POW	17.25	18.45	↑ 6.96%	32,946,900
ROS	12.40	13.25	↑ 6.85%	31,322,400
HQC	8.80	9.18	↑ 4.32%	25,906,500
HAG	14.20	14.50	↑ 2.11%	24,042,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CEO	58.00	63.80	↑ 10.00%	8,924,462
KLF	8.00	8.50	↑ 6.25%	7,021,831
HUT	19.00	19.60	↑ 3.16%	5,862,406
PVS	26.50	26.60	↑ 0.38%	3,806,765
IDC	71.40	71.80	↑ 0.56%	3,321,324

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DIG	90.00	96.30	6.30	↑ 7.00%
YEG	22.15	23.70	1.55	↑ 7.00%
LCM	8.60	9.20	0.60	↑ 6.98%
POW	17.25	18.45	1.20	↑ 6.96%
CII	39.00	41.70	2.70	↑ 6.92%

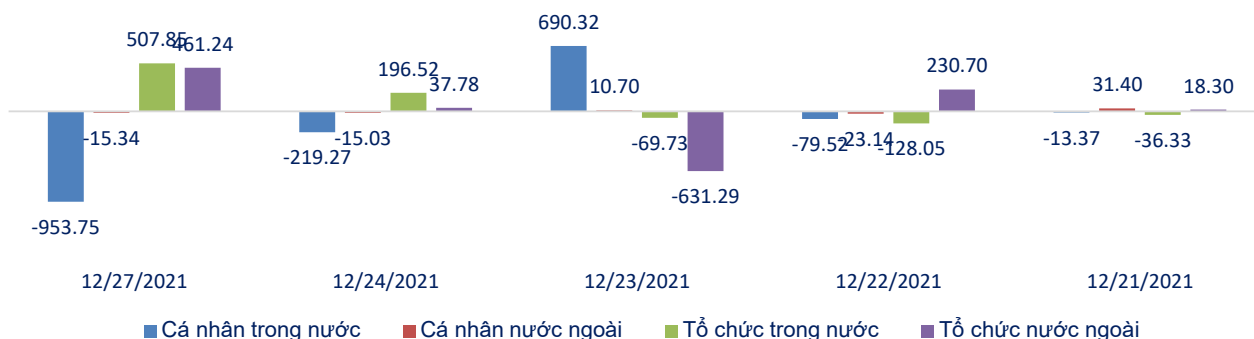
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
API	67.00	73.70	6.70	↑ 10.00%
CET	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
V12	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
CEO	58.00	63.80	5.80	↑ 10.00%
CMS	28.50	31.30	2.80	↑ 9.82%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	36.45	33.90	-2.55	↓ -7.00%
TGG	20.40	19.00	-1.40	↓ -6.86%
EMC	19.25	17.95	-1.30	↓ -6.75%
TCR	8.00	7.50	-0.50	↓ -6.25%
FDC	15.95	15.00	-0.95	↓ -5.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BST	21.50	19.40	-2.10	↓ -9.77%
ECI	18.50	16.80	-1.70	↓ -9.19%
QST	14.50	13.20	-1.30	↓ -8.97%
NFC	14.40	13.20	-1.20	↓ -8.33%
TTT	49.00	45.00	-4.00	↓ -8.16%

(\*) Giá điều chỉnh

**Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)**

**Top Mua ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	40.56	44.7%	7,085	6.5	2.4
MSN	32.03	8.4%	2,032	84.1	6.2
BVH	25.05	8.3%	2,410	23.2	1.9
PVT	19.28	11.4%	2,270	10.5	1.2
FRT	15.16	8.9%	1,446	65.1	5.5

**Top Bán ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
APH	-155.05	1.6%	441	83.2	1.1
CTG	-119.76	18.1%	3,439	9.6	1.7
SSB	-114.79	16.9%	1,849	22.3	3.5
KBC	-104.60	6.0%	1,520	39.5	2.3
VIC	-97.71	2.9%	1,111	86.9	2.2

**Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGW	4.31	31.6%	4,739	25.6	7.4
PVD	3.41	0.2%	69	421.7	0.9
KDH	2.08	13.4%	1,888	27.0	3.3
VND	1.70	19.6%	2,204	36.3	4.1
HSG	1.14	48.0%	8,817	4.0	1.6

**Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TVS	-10.30	36.5%	4,858	13.8	4.1
ROS	-4.14	3.1%	324	38.2	1.2
VCB	-2.97	20.4%	4,464	17.6	3.4
POW	-2.27	8.6%	1,167	14.8	1.2
HNG	-1.91	0.7%	51	246.2	1.7

**Top Mua ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
APH	154.76	1.6%	441	83.2	1.1
SSB	110.31	16.9%	1,849	22.3	3.5
SJS	47.08	2.5%	485	161.8	4.1
VIC	41.72	2.9%	1,111	86.9	2.2
DXG	37.79	7.5%	1,406	24.5	1.6

**Top Bán ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-60.22	38.3%	8,968	9.2	3.0
HPG	-26.37	44.7%	7,085	6.5	2.4
PVT	-21.66	11.4%	2,270	10.5	1.2
NLG	-19.43	13.6%	4,156	14.6	1.8
BVH	-17.06	8.3%	2,410	23.2	1.9

**Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	113.69	18.1%	3,439	9.6	1.7
KBC	74.19	6.0%	1,520	39.5	2.3
KDH	57.95	13.4%	1,888	27.0	3.3
VIC	55.86	2.9%	1,111	86.9	2.2
VRE	51.70	7.2%	954	32.8	2.3

**Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-28.28	8.4%	2,032	84.1	6.2
DPM	-21.45	18.4%	4,029	13.6	2.4
FRT	-16.64	8.9%	1,446	65.1	5.5
HPG	-14.26	44.7%	7,085	6.5	2.4
VND	-13.91	19.6%	2,204	36.3	4.1



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	37,624,400	0.7%	51	246.2	1.7
POW	32,946,900	3250.0%	1,167	14.8	1.2
ROS	31,322,400	3.1%	324	38.2	1.2
HQC	25,906,500	0.1%	9	995.6	1.0
HAG	24,042,600	-18.4%	(1,220)	-	2.7

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	8,924,462	-4.7%	(606)	-	4.6
KLF	7,021,831	0.1%	6	1,316.4	0.8
HUT	5,862,406	-9.9%	(1,059)	-	1.8
PVS	3,806,765	4.6%	1,238	21.4	1.0
IDC	3,321,324	11.8%	1,805	39.6	4.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	↑ 7.0%	13.1%	1,505	59.8	6.8
YEG	↑ 7.0%	-46.0%	(11,312)	-	1.0
LCM	↑ 7.0%	1.3%	122	70.3	0.9
POW	↑ 7.0%	8.6%	1,167	14.8	1.2
CII	↑ 6.9%	0.5%	177	220.8	1.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
API	↑ 10.0%	15.4%	2,434	27.5	4.1
CET	↑ 10.0%	2.5%	269	33.4	0.8
V12	↑ 10.0%	10.0%	1,498	12.0	1.2
CEO	↑ 10.0%	-4.7%	(606)	-	4.6
CMS	↑ 9.8%	-4.0%	(541)	-	2.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	3,427,400	18.1%	3,439	9.6	1.7
VRE	1,662,200	7.2%	954	32.8	2.3
KBC	1,231,400	6.0%	1,520	39.5	2.3
KDH	1,160,500	13.4%	1,888	27.0	3.3
AAA	643,700	6.0%	997	21.4	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	39,200	4.0%	422	40.8	1.6
PVG	30,000	4.3%	578	25.8	1.1
PTI	26,000	13.1%	3,352	17.0	2.2
ART	25,000	0.3%	32	446.0	1.2
SD9	25,000	0.9%	211	73.6	0.7

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	371,503	20.4%	4,464	17.6	3.4
VIC	367,203	2.9%	1,111	86.9	2.2
VHM	360,977	38.3%	8,968	9.2	3.0
HPG	205,978	44.7%	7,085	6.5	2.4
MSN	201,871	8.4%	2,032	84.1	6.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	85,575	25.2%	4,694	52.1	14.8
IDC	21,420	11.8%	1,805	39.6	4.6
KSF	20,700	8.8%	756	91.3	3.5
VCS	18,400	41.5%	11,163	10.3	3.9
BAB	17,021	8.6%	979	23.1	1.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	3.09	0.5%	51	230.8	1.1
VOS	3.02	54.5%	2,573	7.3	2.9
TNI	2.85	0.1%	9	966.8	0.7
DIG	2.60	13.1%	1,505	59.8	6.8
STG	2.56	13.7%	2,427	11.5	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	4.59	3.3%	243	139.7	4.6
L18	3.76	4.5%	683	88.0	4.3
L14	3.33	13.6%	1,987	125.8	15.2
PVL	3.10	9.9%	475	33.5	3.1
DXP	2.81	12.7%	2,357	8.8	1.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---